

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 148/2004/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm
miền Trung đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 7349/BKH-CLPT ngày 01 tháng 12 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) miền Trung đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 thực hiện đối với 5 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm: Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định nhằm phát huy tiềm năng, vị trí địa lý và các lợi thế so sánh của vùng, từng bước phát triển vùng KTTĐ miền Trung thành một trong những vùng phát triển năng động của cả nước, bảo đảm vai trò hạt nhân tăng trưởng và thúc đẩy phát triển khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Điều 2. Mục tiêu phát triển chủ yếu.

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm giai đoạn 2006 - 2010 đạt khoảng 1,2 lần, giai đoạn 2011 - 2020 đạt khoảng 1,25 lần tốc độ tăng trưởng bình quân cả nước. Tăng tỷ lệ đóng góp của vùng trong GDP của cả nước từ 5% hiện nay lên khoảng 5,5% vào năm 2010 và 6,5% vào năm 2020.
- Tăng giá trị xuất khẩu bình quân đầu người/năm từ 149 đô la Mỹ năm 2005 lên 375 đô la Mỹ năm 2010 và 2.530 đô la Mỹ năm 2020.
- Tăng mức đóng góp của vùng trong thu ngân sách của cả nước từ 4,6% năm 2005 lên 6% năm 2010 và 7% năm 2020.
- Đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ đạt bình quân 20%/năm trong tiến trình hiện đại hoá, nâng cao dần tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2010 đạt khoảng 50%.
- Phấn đấu đến năm 2010 đạt tỷ lệ đô thị hoá của vùng KTTĐ miền Trung là 40%. Giảm và giữ không tăng tỷ lệ lao động không có việc làm xuống 5% và tiếp tục kiểm soát dưới mức an toàn cho phép là 4% đến năm 2020, phấn đấu mỗi năm giải quyết hơn 60 - 70 nghìn chỗ làm việc mới.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 15,5% năm 2005 xuống dưới 8,8% năm 2010 và khoảng 2% năm 2020.
- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội và môi trường bền vững ở đô thị và nông thôn.

Điều 3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu thúc đẩy phát triển các ngành và lĩnh vực then chốt.

- Nhiệm vụ mới có tính đột phá.

Đẩy nhanh tốc độ đầu tư xây dựng các Khu kinh tế mở Chu Lai (tỉnh Quảng Nam), khu kinh tế Dung Quất (tỉnh Quảng Ngãi) và khu khuyến khích phát triển kinh tế - thương mại Chân Mây (tỉnh Thừa Thiên Huế), quy hoạch xây dựng khu kinh tế Nhơn Hội (tỉnh Bình Định) để sau năm 2010 các khu kinh tế này từng bước trở thành những hạt nhân, trung tâm phát triển của vùng.

Đẩy mạnh vai trò trung tâm thương mại, dịch vụ và giao dịch quốc tế của thành phố Đà Nẵng, Huế, Quy Nhơn để đảm nhận chức năng thương mại, dịch vụ và giao dịch, trung tâm du lịch của cả khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Hình thành các trung tâm du lịch là: Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn và vùng phụ cận miền Trung và Tây Nguyên.

Hoàn thành việc xây dựng các công trình lớn về kết cấu hạ tầng để gắn kết khu vực này với các vùng lân cận, góp phần thực hiện chương trình hành lang Đông - Tây của tiểu vùng Mê Kông mở rộng, gắn với nhiệm vụ phát triển khu tam giác biên giới ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia; trong đó, Đà Nẵng có vai trò là điểm trung tâm của khu vực. Hoàn thành xây dựng đường hầm qua đèo Hải Vân và đường tránh phía Tây qua thành phố Huế; hoàn thành trước năm 2007 tuyến đường cao tốc Đà Nẵng - Chu Lai - Quảng Ngãi, Đà Nẵng - Huế - Quảng Trị (trong đường cao tốc Bắc Nam).

Hình thành trung tâm đào tạo đa ngành chất lượng cao ở Huế.

Đối với thành phố Đà Nẵng: từng bước đầu tư xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành thành phố biển - trung tâm của miền Trung có quy mô dân số khoảng 1 triệu người vào năm 2010 và gần 2 triệu người vào năm 2020, với các nhiệm vụ cơ bản như: trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ của miền Trung; thành phố cảng, đầu mối giao thông quan trọng (cảng biển, sân bay quốc tế, giao thông xuyên Việt, xuyên Á) về trung chuyển và vận tải quốc tế của miền Trung, Tây Nguyên và các nước khu vực sông Mê Kông; xây dựng khu sinh dưỡng công nghiệp (nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, công nghệ cho các xí nghiệp công nghiệp) trung tâm tài chính, ngân hàng, chứng khoán và bưu chính viễn thông của khu vực miền Trung; một trong những trung tâm văn hoá, giáo dục, đào tạo, trung tâm khoa học công nghệ của miền Trung; một trong những địa bàn giữ vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng khu vực miền Trung, Tây Nguyên và cả nước.

Ngoài Đà Nẵng thực hiện đầu tư phát triển các đô thị khác như xây dựng Huế trở thành thành phố Festival, thành phố Quy Nhơn thành đô thị trung tâm phía Nam của vùng và các đô thị Hội An, Tam Kỳ, Quảng Ngãi theo hướng hình thành các trung tâm đô thị hiện đại, văn minh.

Đối với khu kinh tế mở Chu Lai (tỉnh Quảng Nam): xây dựng và phát triển khu kinh tế mở Chu Lai nhằm thử nghiệm các thể chế, chính sách mới, tạo môi trường đầu tư, phù hợp các thông lệ quốc tế cho các loại hình kinh doanh của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, qua đó có thêm kinh nghiệm cho hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

áp dụng các mô hình động lực mới cho phát triển kinh tế, khắc phục những yếu kém và ách tắc trong chính sách và cơ chế quản lý kinh tế hiện hành trong khi chưa có điều kiện thực hiện trên phạm vi cả nước.

Phát triển khu kinh tế mở Chu Lai theo mô hình "khu trong khu" bao gồm các khu vực chủ yếu là: Khu thương mại tự do gắn với một phần cảng Kỳ Hà. Hoạt động của khu này gồm các hoạt động sản xuất hàng xuất khẩu và hàng phục vụ tại chỗ, thương mại hàng hoá, các hoạt động dịch vụ, xúc tiến thương mại; các khu công nghiệp; các khu giải trí đặc biệt, khu vực dành cho du lịch; khu dân cư hành chính.

Đối với khu kinh tế Dung Quất (tỉnh Quảng Ngãi): đã được quy hoạch trên diện tích 10.300 ha, đảm bảo vận hành có hiệu quả tổ hợp lọc hóa dầu, hoàn chỉnh các hạng mục hạ tầng căn bản.

Đẩy nhanh sự hình thành và phát triển khu kinh tế làm động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá miền Trung và cả nước. Xây dựng và phát triển khu kinh tế Dung Quất trở thành một khu kinh tế tổng hợp đa ngành với các chính sách ưu đãi, khuyến khích, ổn định lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài yên tâm đầu tư vốn vào phát triển sản xuất kinh doanh trong khung pháp lý hiện hành và ngày càng hoàn thiện. Phát triển công nghiệp lọc dầu - hoá dầu - hoá chất. Từng bước phát triển các ngành công nghiệp cơ khí, đóng sửa chữa tàu biển, luyện cán thép, sản xuất xi măng, sản xuất container...; sản xuất hàng tiêu dùng. Thu hút đầu tư và các doanh nghiệp vào kinh doanh, sản xuất trong các khu công nghiệp Bình Chánh, Bình Đông. Đẩy nhanh các hạng mục trong dự án cảng Dung Quất với 10 bến cảng dầu khí, khu cảng tổng hợp, đê chắn sóng, đê chắn cát. Phát triển hệ thống giao thông liên khu, giao thông liên vùng để phát huy vai trò của cảng Dung Quất. Tổ chức giải phóng mặt bằng, sắp xếp lại các khu dân cư, khu tái định cư. Tập trung đầu tư công trình thuỷ lợi lớn hồ chứa nước, cung ứng nước cho khu công nghiệp Dung Quất. Xây dựng trung tâm thương mại, phát triển du lịch. Phát triển các lĩnh vực xã hội, công cộng: xây dựng bệnh viện 300 giường. Hoàn thành trường đào tạo lao động kỹ thuật 1.000 học viên/năm. Xây dựng trường mẫu giáo, nhà trẻ, trường phổ thông cơ sở, trường trung học phổ thông Vạn Tường. Xây dựng các cơ sở phục vụ cho văn hoá, thể thao. Hình thành và phát triển đô thị Vạn Tường và đô thị Dốc Sỏi. Xây dựng đô thị Vạn Tường có quy mô 12 vạn dân với các chức năng là đô thị công nghiệp, dịch vụ, du lịch. Đô thị Dốc Sỏi giữ vai trò phụ trợ cho cụm công nghiệp phía Tây và là một trong những điểm nút giao thông (đường bộ, đường sắt ra cảng và nhà máy lọc dầu).

Đối với khu khuyến khích phát triển kinh tế - thương mại Chân Mây (tỉnh Thừa Thiên Huế); trước mắt, tập trung phát triển khu vực thương mại Chân Mây có diện tích khoảng 1.000 ha gắn với phát triển cảng Chân Mây theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về khu khuyến khích phát triển kinh tế-thương mại. Trong giai đoạn 2006 - 2010 xây dựng trung tâm thông tin quốc tế, cùng hệ thống dịch vụ như dịch vụ thương mại, du lịch, tài chính, ngân hàng và các ngành nghề khác với trình độ và văn minh thương mại cao. Từng bước phát triển khu công nghiệp Chân Mây và thành phố mới Chân Mây.

Khu kinh tế tổng hợp Nhơn Hội (tỉnh Bình Định); với diện tích khoảng 10 nghìn ha nằm độc lập với đất liền, trong tương lai sẽ phát triển thành khu kinh tế tổng hợp Nhơn Hội, tạo thêm động lực với vị trí hạt nhân làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng KTTĐ miền Trung. Diện tích xây dựng khoảng 5.000 ha được quy hoạch như sau: khu công nghiệp tập trung khoảng 1.000 ha với các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp vật liệu xây dựng, cơ khí đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, hoá dầu, điện tử và vật liệu điện, công nghiệp dệt, da, may mặc xuất khẩu, xây dựng tổng kho trung chuyển... Khu đô thị mới Nhơn Hội với diện tích khoảng 500 ha, dự kiến quy mô dân số vào năm 2010 khoảng 80 nghìn dân. Khu đô thị mới này được xây dựng theo hướng đô thị hiện đại hướng biển. Khu cảng nước sâu và các công trình dịch vụ cảng khoảng 450 ha. Khu du lịch Nhơn Hội được xây dựng khoảng 500 ha. Diện tích còn lại là để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khu kinh tế tổng hợp.

2. Về điều chỉnh quy hoạch.

a) Về công nghiệp.

Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm công nghiệp theo hướng hình thành những sản phẩm công nghiệp chế biến chủ lực: công nghiệp lọc hóa dầu; công nghiệp chế biến thủy sản; công nghiệp cơ khí, điện tử; công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp vật liệu xây dựng... với trình độ công nghệ hiện đại, năng suất và chất lượng cao đảm bảo năng lực cạnh tranh của sản phẩm... Phát triển công nghiệp hỗ trợ để nâng cao giá trị quốc gia trong các sản phẩm thế mạnh trong vùng.

Từ nay đến 2010, tập trung đầu tư hoàn chỉnh và khai thác có hiệu quả các khu công nghiệp đã và đang được triển khai xây dựng với tổng diện tích khoảng 2.200 ha.

b) Về du lịch và các dịch vụ khác.

Tăng cường đầu tư và quảng bá phát triển du lịch. Phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, các điểm giàu tính lịch sử, văn hóa để phát triển du lịch thành một trong những ngành kinh tế chủ lực. Sớm hình thành các khu du lịch tổng hợp giải trí thể thao biển Cảnh Dương - Hải Vân - Non Nước làm trọng điểm phát triển du lịch trong khu vực góp phần hình thành trung tâm dịch vụ lớn của khu vực và cả nước. Phối hợp giữa các tỉnh trong vùng nhằm hình thành một mạng lưới không gian du lịch trong vùng du lịch miền Trung và cả nước, gắn du lịch trong vùng với các tuyến du lịch của hành lang Đông - Tây và của cả nước.

Đẩy mạnh vai trò trung tâm thương mại và giao dịch quốc tế của thành phố Đà Nẵng, Huế, Quy Nhơn để đảm nhận chức năng dịch vụ thương mại của cả khu vực miền Trung và Tây Nguyên và là cửa ngõ cho phát triển hành lang Đông - Tây.

Phát triển các dịch vụ chất lượng cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục... để vùng KTTĐ miền Trung trở thành một trong những trung tâm dịch vụ lớn của cả nước và quốc tế.

c) Về nông, lâm, thủy sản.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp và thủy sản theo hướng tăng cường khả năng phòng tránh thiên tai, phát triển nông nghiệp bền vững, phát triển nông nghiệp kết hợp với lâm nghiệp vườn đồi tạo cảnh quan, môi trường cho du lịch.

Bố trí lại cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho phù hợp tự nhiên, địa hình để nâng cao hiệu quả trên đơn vị diện tích canh tác, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa nông sản.

Rà soát quy hoạch và đầu tư khai thác tiềm năng đất đai, nước ngầm một cách hợp lý trong xây dựng các vùng nuôi trồng thủy sản trên vùng đất cát ven biển, bảo đảm phát triển sản xuất bền vững gắn với bảo vệ môi trường. Nâng cao năng lực đánh bắt xa bờ, phát triển nuôi trồng thủy sản ở vùng có điều kiện phục vụ nhu cầu sản xuất, đời sống và xuất khẩu.

d) Phát triển kết cấu hạ tầng.

Đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng theo hướng hình thành bộ khung kết cấu hạ tầng để phát triển kinh tế - xã hội, sớm hoàn thành xây dựng các công trình đường bộ, cảng biển.

Giao thông đường bộ, đảm bảo thông suốt, thuận lợi trong mọi tình huống, gắn kết vùng KTTĐ miền Trung với các vùng, các địa phương trong cả nước, giữa các tỉnh trong vùng; đường nối liền các cảng biển, sân bay, đô thị ven biển với các huyện phía Tây và với đường Hồ Chí Minh. Đảm bảo kết nối giao thông đường bộ giữa vùng KTTĐ miền Trung với các quốc gia trong khu vực trong chương trình phát triển tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS).

Nâng cấp đường 19 và các tuyến đường ngang từ đường 19 nối với các khu công nghiệp, các vùng nông nghiệp và khu dịch vụ. Trước mắt, cải tạo nâng cấp đoạn Km 5 + 500 đến Km 11 (ngã ba Ông Thọ - thị trấn Tuy Phước) thành đường cấp III đồng bằng. Xây dựng hoàn chỉnh trước năm 2007 tuyến đường ngang nối từ đường Hồ Chí Minh xuống quốc lộ 1A, qua Trà My (Quảng Nam), xuống Tam Kỳ và qua Trà Bồng (Quảng Ngãi) xuống khu kinh tế Dung Quất. Xây dựng hoàn chỉnh trước năm 2010 tuyến đường ven biển từ Đà Nẵng qua Hội An, khu kinh tế mở Chu Lai, khu kinh tế Dung Quất đến Sa Huỳnh (Quảng Ngãi) để vừa phát triển kinh tế - xã hội vùng dọc ven biển, vừa gắn với